

- trẻ em, chẳng hạn như *đồng ấu* (trẻ em khoảng sáu, bảy tuổi) ;
- (chất) đồng, chẳng hạn như *trống đồng* (nhạc khí gõ thời cổ, đúc bằng đồng, trên mặt có khắc chạm những họa tiết trang trí).

### 3. Sửa lỗi dùng từ trong câu.

Người viết đã dùng sai các từ *im lặng*, *thành lập*, *cảm xúc*. Em hãy tìm hiểu xem vì sao những từ này bị coi là dùng sai và hãy tìm những từ thích hợp để thay thế.

### 4. Hướng bình luận ý kiến của Chế Lan Viên :

- Tiếng Việt của chúng ta như thế nào ?
- Muốn giữ gìn sự trong sáng và giàu đẹp của ngôn ngữ dân tộc, chúng ta phải làm gì ?

5. Để làm tăng vốn từ, cần quan sát, lắng nghe, đọc sách báo, ghi chép lại và tập sử dụng những từ ngữ mới.

6. Em cần tìm hiểu kĩ nghĩa của từng từ để có sự lựa chọn thích hợp. Có thể tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của những từ mà em chưa biết rõ.

7. Phân biệt nghĩa của những từ ngữ đã cho trong bài tập và đặt câu với mỗi từ ngữ đó.

Cách làm như ở bài tập 6.

8. Em cần lưu ý để không chọn những từ phức có nghĩa khác hẳn nhau, nhưng vỏ ngữ âm có phần giống nhau, dễ nhầm lẫn như *điểm yếu - yếu điểm, vãng lai - lai vãng,...*

9. Tìm hai từ ghép có yếu tố Hán Việt cho trước. Sau đây là một số từ gợi ý :

- **bất** (không, chẳng) : *bất diệt*
- **bí** (kín) : *bí mật*
- **đa** (nhiều) : *đa dạng*
- **đề** (nâng, nêu ra) : *đề án*
- **gia** (thêm vào) : *gia cố*
- **giáo** (dạy bảo) : *giáo viên*
- **hồi** (về, trở lại) : *hồi hương*
- **khai** (mở, khơi) : *khai giảng*
- **quảng** (rộng, rộng rãi) : *quảng cáo*
- **suy** (sút kém) : *suy nhược*

- *thuần* (ròng, không pha tạp) : *thuần khiết*
- *thủ* (đầu, đầu tiên, người đứng đầu) : *thủ đô*
- *thật* (thật, chân thật, chân chất) : *thật hậu*
- *thuần* (dễ bảo, chịu khiến) : *thuần hoá*
- *thủy* (nước) : *thủy điện*
- *tư* (riêng) : *tư hữu*
- *trữ* (chứa, cất) : *tích trữ*
- *trường* (dài) : *trường tồn*
- *trọng* (nặng, coi nặng, coi là quý) : *trọng dụng*
- *vô* (không, không có) : *vô can*
- *xuất* (đưa ra, cho ra) : *xuất bản*
- *yếu* (quan trọng) : *yếu nhân*

Em tự tìm thêm các ví dụ khác.

10. a) Lỗi dùng thừa từ.

Có thể chữa lại :

- *Anh ấy không còn tự tin nữa.*
- *Anh ấy không còn tin vào mình nữa.*

b) Lỗi dùng từ không đúng nghĩa.

Có thể chữa lại, chẳng hạn :

- *Tiền đạo ấy sợ rằng mình sẽ bị treo giò ít nhất 3 trận.*
- *Tiền đạo ấy e rằng mình sẽ bị treo giò ít nhất 3 trận.*

11. *Treo giò* được dùng với nghĩa gốc trong câu (a), nghĩa chuyển trong câu (b). Nghĩa chuyển trong câu (b) được hình thành theo phương thức ẩn dụ.

## VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN SỐ 2 – VĂN TỰ SỰ

### *Đề bài tham khảo*

1. **Đề 1**, trang 105, SGK.
2. **Đề 2**, trang 105, SGK.
3. **Đề 3**, trang 105, SGK.